

TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HÓA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Úy; bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L- Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh T - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn M - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh T - Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn M kết hôn ngày 10/01/2017, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Chị và anh M đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ kinh tế lẫn tình cảm. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Kim N- Sinh ngày 11/9/2017, hiện tại cháu Kim N đang ở với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim N; không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày anh không đồng ý. Sau ngày kết hôn, vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc được hơn 01 năm. Trong thời gian anh đi làm ăn xa, không biết vì lý do gì chị L bỏ đi đâu một thời gian và hiện nay cô L đã có con riêng với người khác. Anh và chị L đã sống ly thân được 02 năm nay, vợ chồng không gặp nhau và cũng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu chị L để anh M nuôi con, anh mới đồng ý ly hôn chị L.

Về con: Anh và chị L có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Kim N. Vì anh xét thấy chị L đã có con riêng đang còn nhỏ, nên không đủ thời gian và tình cảm để chăm sóc con anh. Hơn nữa, chị L không có công việc ổn định nên không đảm bảo cuộc sống cho cháu Kim N. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh M; yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo các ý kiến anh trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: Anh đồng ý ly hôn với chị L, anh đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị L được ly hôn anh M; về con giao cháu Trần Nguyễn Kim N -sinh ngày 11/9/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Văn M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày, Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Chị và anh M đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ kinh tế lẫn tình cảm. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn M. Còn theo anh M trình bày: sau ngày kết hôn, vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc được hơn 01 năm. Trong thời gian anh đi làm ăn xa, không biết vì lý do gì chị L bỏ đi đâu một thời gian và hiện nay chị L đã có con riêng với người khác. Anh và chị L đã sống ly thân được 02 năm nay, vợ chồng không gặp nhau và cũng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay, chị L yêu cầu ly hôn, anh M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2020, đại diện thôn 1, xã Đ cho biết: Chị L và anh M chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau ảnh hưởng tới thôn xóm. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để cùng thôn sinh sống từ giữa năm 2019; vợ chồng anh chị có tiếp tục chung sống cũng khó có thể hạnh phúc được. Như vậy, chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh M là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Nguyễn Kim N -Sinh ngày 11/9/2017, hiện nay cháu N đang ở với chị L. Do cháu N còn nhỏ tuổi, dưới ba sáu tháng tuổi nên HĐXX thấy cần giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị L được ly hôn anh Trần Văn M.

2. Về con: Giao cháu Trần Nguyễn Kim N- Sinh ngày 11/9/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010746 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Văn Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Úy Dương Thị Thoa

Tạ Văn Tuyên

